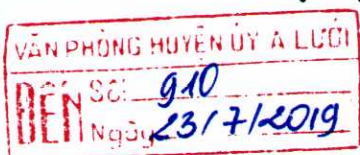


**CHỈ THỊ**

**về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI  
và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**



Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân, diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra.

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp theo những yêu cầu và nội dung sau đây:

**I. YÊU CẦU**

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm hiệu quả, an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ cần đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh



nghiệm sâu sắc, thiết thực, toàn diện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, những phần tử cơ hội, chính trị, bất mãn.



## II. NỘI DUNG

### 1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025;

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

### 2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

#### 2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

- **Báo cáo chính trị** của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, bám sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., nhất là việc thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên cũng như điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

- **Báo cáo kiểm điểm** của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.



## **2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện**

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận, bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

## **3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy**

### **3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên**

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định 89-QĐ/TW, Quy định 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII (*đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*), Quy định 1050-QĐ/TU, ngày 11/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị này để cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình (**Phụ lục 1**).

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gần gũi mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ, chồng, con vi phạm các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín của cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.



### **3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (nêu tại điểm 3.2).

### **3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy**

#### **3.4.1. Cơ cấu cấp ủy**

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện. Mỗi đồng chí thường trực cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân.



- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương để đến năm 2025 cơ bản hoàn thành ở cấp huyện; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ tuổi (*dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện*) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu, tỷ lệ thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù sẽ có hướng dẫn riêng.

#### 3.4.2. *Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy*

- Quy định số lượng cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII (**Phụ lục 3**).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

#### 3.5. *Quy trình nhân sự cấp ủy*

Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, Quy định 04-QĐi/TU, ngày 01/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, hướng dẫn của cấp ủy có thẩm quyền và được cụ thể hóa cho 02 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy (**Phụ lục 4**).



Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp xã, cấp huyện và tương đương đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khoá mới theo quy định.

### **3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội**

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khoá mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

### **4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên**

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

+ Đại hội Đảng bộ tỉnh: Từ 300 đến 350 đại biểu.

+ Đại hội đảng bộ huyện, thị xã, thành phố Huế và các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy không quá 300 đại biểu.



+ Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

### **5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp**

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày; bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2020.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI không quá 4 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2020.

- Thời gian họp trù bị đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày. Thời gian tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ cấp cơ sở vào đầu quý I/2020; cấp huyện và tương đương vào đầu quý II/2020.

### **6. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội**

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp tỉnh, cấp huyện không tái cử nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.



- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Các cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội (tiểu ban văn kiện, tiểu ban nhân sự, tiểu ban tổ chức và phục vụ đại hội); phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, xét duyệt đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc và phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.



**4.** Căn cứ Chỉ thị này và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch cụ thể về đại hội cấp mình và cấp cơ sở (không ban hành chỉ thị) để tổ chức thực hiện.

**5.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các ban đảng Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ. Lưu

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư TW Đảng, *để b/cáo*
- Các ban, UBKT, VPTW,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các vụ của các ban TW Đảng theo dõi địa bàn TTH,
- Các ban, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Lê Trường Lưu**

**KHÔNG PHỔ BIẾN TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG**



**Phụ lục 1****TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị 38-CT/TU, ngày 18/7/2019  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**1. Tiêu chuẩn chung**

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn



công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

## **2. Tiêu chuẩn cụ thể**

(1) *Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp tỉnh (Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):* Thực hiện theo Quy định 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị.

(2) *Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ủy viên ban thường vụ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện và tương đương:* Thực hiện theo Quy định 1050-QĐ/TU, ngày 11/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

(3) *Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp huyện và tương đương; ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp cơ sở:* Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1) và yêu cầu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ đại hội 2020 - 2025, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quy định bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.



**Phụ lục 2****ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị 38-CT/TU, ngày 18/7/2019  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy**

*1.1. Đối với cấp tỉnh:* Ít nhất nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

*1.2. Đối với cấp huyện:* Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

*1.3. Đối với cấp xã:* Thực hiện theo Kết luận 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

**2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy**

*2.1. Đối với cấp tỉnh:* Nam sinh từ tháng 3/1963 và nữ sinh từ tháng 3/1968 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây. Riêng đối với đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng sẽ do Bộ Chính trị nghiên cứu, xem xét trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

*2.2. Đối với cấp huyện:* Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

*2.3. Đối với cấp xã:* Cán bộ, công chức đang công tác tại các xã, phường, thị trấn: Nam sinh từ tháng 10/1962 và nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

*2.4. Đối với lực lượng vũ trang:* Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí tham gia cấp ủy trong đảng bộ Quân đội, Công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công



tác từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

2.5. Các đồng chí bí thư đảng ủy là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*) hoặc tổng giám đốc và phó bí thư chuyên trách công tác đảng ở các tập đoàn, tổng công ty và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

---



**Phụ lục 3****SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,  
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị 38-CT/TU, ngày 18/7/2019  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I. Số lượng, cơ cấu cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương  
nhiệm kỳ 2020 - 2025****1. Số lượng**

Thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Căn cứ vào chủ trương nêu trên, Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xác định cụ thể số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2. Cơ cấu**

Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy cho phù hợp.

**II. Số lượng Ban Thường vụ, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025****1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

**1.1. Số lượng:** Từ 13 đến 15 đồng chí.

**1.2. Định hướng cơ cấu**

Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch và 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*ở những nơi chưa thực hiện trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc*); chỉ huy trưởng quân sự, giám đốc công an; người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

**2. Phó Bí thư Tỉnh ủy:** Không quá 02 đồng chí.



### **III. Số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2020 - 2025**

#### **1. Đối với các huyện, thị xã, thành phố Huế**

- Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 09 đến 11 đồng chí. Riêng Đảng bộ thành phố Huế, Đảng bộ huyện: Phú Vang, Phú Lộc và A Lưới (là những nơi có số lượng đảng viên lớn hoặc tính chất nhiệm vụ, địa bàn phức tạp) có số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá 13 đồng chí.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí.

#### **2. Đối với các đảng bộ cấp trên cơ sở**

Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

### **IV. Cấp cơ sở**

#### **Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn**

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; số lượng phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm: Cán bộ, công chức cấp xã đang công tác (*theo số lượng quy định của Chính phủ*) và những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*).

### **V. Đảng bộ Quân đội, Công an**

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

---



**Phụ lục 4**  
**QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CÁC CẤP**  
**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị 38-CT/TU, ngày 18/7/2019  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ**

**1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy**

*(1). Bước 1: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)*

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư, bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

*(2). Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự tái cử đã được ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).*

*- Thành phần:*

+ Ở cấp tỉnh là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể.

*(3). Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

*(4). Bước 4: Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (nếu có); Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc



xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

**Về nội dung khảo sát nhân sự:** Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú.

(5). **Bước 5:** Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2).

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

**Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

## **2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy**

(1). **Bước 1:** Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2). **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

+ Ở cấp tỉnh là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng các sở,



ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

+ Ở cấp huyện và tương đương là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể.

***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định<sup>1</sup> và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

***(3). Bước 3: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)***

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn điều kiện được Bộ Chính trị phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

---

<sup>1</sup> Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 37 người (*tính theo số dư từ 10 - 15%*); đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như cấp vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.



(4). *Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)*

Ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp ủy cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy và tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp ủy khoá mới để lấy ý kiến giới thiệu ở hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*lần 2*).

***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban chấp hành giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

(5). *Bước 5: Tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)*

Trình tự thực hiện:

- + Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.
- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).
- + Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

***Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:***

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị ban thường vụ cấp ủy thông qua ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).



## **II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ (thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau):**

1. Tờ trình.
  2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
  3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
  4. Bản kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
  5. Nhận xét, đánh giá của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ cấp ủy về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển.
  6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
  7. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị.
  8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang).
  9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ... (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).
  10. Bản sao giấy khai sinh (hợp lệ); trường hợp giấy khai sinh không bảo đảm theo quy định thì gửi bản sao lý lịch Đảng viên gốc có xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền.
  11. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (trong thời hạn 6 tháng).
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.
-